

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2022/HSST
Ngày: 08 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Cúc Phương và bà Tạ Thị Mùa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Trần Xuân Th; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1991, tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Cao Thị H; vợ: Vũ Thị Tr; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

2. Bị cáo: Quàng Đức K; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 02 năm 1998, tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Quàng Văn Kh (đã chết) và bà Vì Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/02/2022 tại khu vực tổ dân phố 07, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bị cáo

Trần Xuân Th đang chở bị cáo Quảng Đức K bằng xe máy, có biểu hiện hoạt động tội phạm ma túy nên đã mời cả hai về trụ sở Công an phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ làm việc và sau đó đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Thu giữ của K: Tại túi áo khoác đang cầm trên tay 01 túi ni lon màu trắng, bên trong có 01 viên nén màu hồng; tại túi áo khoác đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong có 25 viên nén màu hồng và một gói nilon màu xanh bên trong có 179 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh (*tổng cộng 207 viên*); 01 điện thoại di động REDMI 9T kèm sim và 500.000 đồng. Thu giữ của Th 01 xe máy hiệu Honda biển kiểm soát 27B1-032.75 và 01 di động VSMART Star 4 kèm sim.

Các bị cáo khai nhận: Các viên nén đã bị thu giữ là Hồng phiến, trước đó Th dùng điện thoại của mình gọi cho K nhờ mua hộ để sử dụng; Th đưa cho K 4.000.000 đồng và dùng xe máy bị giữ nói trên chở K đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên để mua. Trong khi Th đứng chờ, K vào bản đưa 3.500.000 đồng cho một người tên Tinh đứng bên đường (*Không biết lai lịch và địa chỉ của Tinh*) để mua khoảng 200 viên Hồng phiến. Tinh đã đưa cho K hai lần tổng cộng 206 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh được gói trong hai gói nilon. Khi giao lần một Tinh nói cho K hai viên; trong lúc chờ Tinh đi lấy số còn thiếu, K lấy 02 viên Hồng phiến ra sử dụng 01 viên ở bụi cây, còn 01 viên cho vào túi nilon cất trong túi áo khoác cầm theo; số còn lại K cất trong túi áo khoác đang mặc; lúc này Th có gọi điện hỏi, K nói đang chờ vì còn thiếu. Nhận đủ số Hồng phiến, K đến chỗ Th đứng chờ; Th chở K về đến tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ thì bị Công an phát hiện, mời về trụ sở Công an phường Thanh Bình làm việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Xem máy đã tạm giữ là xe của bà Vũ Thị G, giao cho con là Đỗ Đức H sử dụng; H cho Th mượn xe nhưng không biết việc Th dùng xe đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ 205 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh cùng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thu giữ của các bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 292/KL-PC09 ngày 18/02/2022 và số 283/KL-PC09 ngày 16/2/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu 205 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 19,74 gam (trong đó có 01 viên thu trong túi áo khoác K cầm theo là 0,07 gam) và là chất ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; mẫu 02 viên nén màu xanh không có chất ma túy; tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền thật. Hoàn lại 15,65 gam mẫu vật là Methamphetamine và 0,09 gam mẫu vật là chất bột màu xanh, cùng tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 58/CT-VKSTPĐBP ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Th, xử phạt: Bị cáo Th từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; bị cáo K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; vật chứng: Sổ ma túy còn lại tịch thu để hủy cùng với 02 viên nén màu xanh và các vật dụng dùng để gói ma túy; tịch thu sung ngân sách hai chiếc điện thoại và 500.000 đồng đã tạm giữ của các bị cáo.

4. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Các bị cáo Trần Xuân Th và Quàng Đức K đã dùng điện thoại của mình, liên lạc với nhau để đi mua ma túy về sử dụng; Th đưa cho K 4.000.000 đồng để mua ma túy và dùng xe máy mượn của bạn chở K đi mua; K mua hết 3.500.000 đồng và cất giữ 19,67 gam Methamphetamine mua bằng tiền của Th và 0,07 gam Methamphetamine của riêng K, với mục đích để sử dụng. Các bị cáo đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 10/02/2022 tại trụ sở Công an phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Các bị cáo không có sự phân công vai trò, trách nhiệm khi cùng thực hiện tội phạm, sự đồng phạm mang tính chất giản đơn nên vụ án không có tính tổ chức.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...g) Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép; vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo đã Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, mẹ bị cáo Th được nhà nước tặng thưởng huân chương vì sự nghiệp giáo dục, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng với mỗi bị cáo theo Điều 51 BLHS. Trong vụ án Th là người khởi xướng, chuẩn bị tiền và phương tiện chở K đến địa điểm mua ma túy; K là người trực tiếp mua và cầm giữ ma túy hộ Th, nên các bị cáo phải chịu hình phạt ngang nhau, mặc dù bị cáo Th có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo thì: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và tài sản đáng kể, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói ma túy và số viên nén màu xanh không còn giá trị sử dụng. Các bị cáo dùng 02 chiếc điện thoại đã tạm giữ liên lạc với nhau về việc mua ma túy, nên tịch thu sung ngân sách hai chiếc điện thoại này cùng số tiền 500.000 đồng Th đưa cho K để mua ma túy nhưng còn thừa. K không biết lai lịch, địa chỉ của người bán ma túy cho mình, nên không có cơ sở làm rõ. Người cho mượn xe không biết việc các bị cáo dùng xe đi mua ma túy và đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra, nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 249 BLHS tuyên bố: Các bị cáo Trần Xuân Th và Quàng Đức K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Xuân Th 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/02/2022.

- Áp dụng Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Quàng Đức K 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/02/2022.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 1 và điểm a và c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu để hủy 15,65 gam Methamphetamine; 0,09 gam viên chất bột màu xanh mảnh và 02 mảnh nilon, 01 túi nilon;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động VSMART Star 4 kèm sim số 0971 931 313 và 500.000 đồng của bị cáo Trần Xuân Th; 01 điện thoại di động REDMI 9T kèm sim số 0988 234 800 của bị cáo Quàng Đức K.

(biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Trần Xuân Th và Quàng Đức K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/6/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

